

Hồ Chí Minh với khát vọng thống nhất đất nước

TS LÊ THỊ THẢO

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: lethithaohvbctt@gmail.com

Nhận ngày 6 tháng 5 năm 2020; chấp nhận đăng ngày 15 tháng 8 năm 2020.

Tóm tắt: Mốc son lịch sử 30.4.1975 như nhắc nhở mỗi người dân Việt Nam biết trân trọng, giữ gìn giá trị của độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. 45 năm đã lùi xa nhưng chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những bài học về “dựng nước đi đôi với giữ nước”, về khát vọng độc lập và ý chí, quyết tâm, sự đoàn kết của toàn dân vẫn là ngọn cờ soi rọi cho dân tộc vững bước hôm nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; độc lập; thống nhất đất nước.

Abstract: The historical milestone of 30th April 1975 reminded each of the Vietnamese people to appreciate, preserve the value of independence, union and sovereignty. 45 years have passed but President Ho Chi Minh's words “nothing is more precious than independence and freedom” and lesson about “the construction and protection of the country is closely connected”, the desire for independence, determination, and solidarity still shed light on the current path of the country.

Keywords: Ho Chi Minh's thought; independence; national union.

45 năm ngày thống nhất đất nước, hòa với không khí hào hùng của những ngày tháng Tư lịch sử, của Đại thắng Mùa Xuân năm 1975, đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, non sông liền một dải, nhân tâm tụ một lòng, đất nước phát triển và thịnh vượng. 45 năm đã trôi qua, trân quý giá trị của độc lập, thống nhất chúng ta không thể quên công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đúng như Chủ tịch hòa bình thế giới - Rô mét Chan-đra đã viết: “Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”! Hồ Chí Minh - biểu tượng và ý chí sáng ngời cho khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước.

1. Độc lập, tự do, thống nhất đất nước - tư tưởng xuyên suốt và nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tư tưởng độc lập, tự do, thống nhất đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng nhất quán và chủ đạo trong toàn bộ hoạt động lý luận và thực tiễn của

Người, là mạch nguồn từ hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Với Hồ Chí Minh, độc lập, tự do không phải là khái niệm chung chung mà độc lập đó phải gắn với quyền tự quyết dân tộc, gắn với toàn vẹn về mặt lãnh thổ, gắn với ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đấu tranh cho quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc là mục tiêu bất biến của cách mạng Việt Nam và cũng là mục tiêu bất biến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên hành trình bốn ba tìm đường cứu nước, khát vọng, ham muốn tột bậc của Người là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do”⁽¹⁾, cái mà tôi “cần nhất trên đời” là “Đồng bào tôi được tự do. Tổ quốc tôi được độc lập”. Năm 1941, khi trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người vẫn kiên định: “Quyết làm cho nước non này/Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền”⁽²⁾. Tháng 8.1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Người khẳng định quyết tâm: “Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết

giành cho được độc lập dân tộc”⁽³⁾. Cách mạng Tháng Tám thành công, Người long trọng tuyên bố với toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽⁴⁾. Nhưng rồi, độc lập ấy chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã bội ước, Hồ Chí Minh viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽⁵⁾, quyết tâm đó đã làm nên một Điện Biên Phủ, “Lừng lẫy năm châu/Chấn động địa cầu”!

Hòa bình lập lại trên miền Bắc, trái tim Người vẫn chưa phút giây nào yên, vì miền Nam còn bị quân thù giày xéo. Người luôn trăn trở khôn nguôi về sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. “Trái tim của tôi và 17 triệu đồng bào miền Bắc luôn luôn đập một nhịp với trái tim của đồng bào miền Nam... không một giờ một phút nào không nhớ đến đồng bào ruột thịt ở miền Nam đang chiến đấu anh dũng chống bọn Mỹ - Diệm để cứu nước cứu nhà”⁽⁶⁾. Khát vọng *độc lập, tự do* của Hồ Chí Minh được đúc kết thành chân lý: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do!*” - độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân không tách rời sự thống nhất đất nước, non sông liền một dải. Khi tiếng súng của nhân dân Nam Bộ vang lên, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định với toàn thể dân tộc Việt Nam và với lương tri trên toàn thế giới: “Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”⁽⁷⁾, “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”⁽⁸⁾. Với Người, núi sông, bờ cõi là một khối thống nhất không thể phân chia, đoàn kết ba miền như “con một cha”, như “nhà một nóc”, no đói có nhau, chia lửa cùng nhau, cùng thực hiện một lời thề: “Đất này chỉ một ngọn cờ vàng sao”. Giải phóng miền Nam, thống nhất non sông giờ đây đã trở thành tâm nguyện Hồ Chí Minh, thành mục tiêu hàng đầu của mọi người Việt Nam yêu nước.

2. Độc lập, thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà - thực hiện trọn vẹn di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong niềm thương, nỗi nhớ Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt cho đồng bào miền Nam, “Miền Nam trong trái tim tôi”! Tình cảm đó không chỉ là tình quê hương, nơi Người từng sống, gắn bó, “Quê mình ở Nam Đàn, Nghệ An, nhưng mẹ mình mất ở xứ Huế, cha mình mất ở Cao Lãnh. Quê mình trải dài đất nước”, mà *hơn hết* đó còn là tình thương, nỗi trăn trở, xót xa khi miền Nam chưa được giải phóng. Người vẫn đau đầu với miền Nam, với sự nghiệp thống nhất nước nhà, “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”⁽⁹⁾. Vui sao được khi “một nửa cơ thể” của dân tộc còn bị chia cắt, vui sao được khi một nửa máu của máu Việt Nam chưa hòa thành một dòng, “Đường giải phóng mới đi một nửa/Nửa Minh còn trong lửa nước sôi”, miền Nam “thành đồng Tổ quốc”, “miền Nam đi trước về sau”! “Nhân dân miền Nam, mỗi nhà, mỗi người đều có một nỗi đau. Đem cộng tất cả những nỗi đau đó lại thì thành nỗi đau của tôi!”. Người luôn trăn trở vì mình chưa làm tròn trách nhiệm với miền Nam, “Ai nói giùm ta hết tấm lòng/Bác Hồ thương nhớ mỗi dòng sông/Mỗi hòn núi ở miền Nam đó/Như thịt da ta rõ máu hồng”! (Tố Hữu).

Hướng về miền Nam, thương nhớ miền Nam của Người không nằm ngoài mục tiêu độc lập và thống nhất, hơn ai hết lúc này miền Nam là biểu tượng cho khát vọng, cho ý chí thống nhất đất nước, cho tinh thần đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh luôn dành những lời cao quý nhất, trang trọng và tha thiết nhất để ca ngợi tinh thần bất khuất, kiên cường của đồng bào miền Nam. Theo Người, trong cuộc kháng chiến đó, miền Nam luôn có sức mạnh toàn dân đồng lòng, “Các bạn ở tiền tuyến không bao giờ cô độc, vì đã có cả một khối toàn dân đoàn kết làm hậu thuẫn cho mình. Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta”⁽¹⁰⁾. Với quyết tâm “Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”⁽¹¹⁾, “chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Với một niềm tin tất thắng: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”⁽¹²⁾, “đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. “Đến ngày chiến thắng

nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, đến ngày thống nhất ta sẽ xây dựng lại đất nước “hơn mười ngày nay”. Niềm tin ấy, khát vọng ấy trở thành sức mạnh thôi thúc trong tâm khảm người dân hai miền đất nước cùng phấn đấu cho ngày mai thống nhất nước nhà, dù còn khó khăn, gian khổ, song nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Miền Bắc với vai trò là hậu phương lớn đã chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam với quyết tâm “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”; “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; “thanh niên ba sẵn sàng”; “phụ nữ ba đảm đang”; nông thôn thi đua “chắc tay súng, vững tay cày”, hậu phương thi đua với tiền phương để “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ”. Cùng với tinh thần đó, quân và dân miền Nam anh dũng sáng ngời, quyết đánh và quyết thắng, “Tim Mỹ mà đánh, tim ngụy mà diệt”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Khát vọng thống nhất của dân tộc, sức mạnh của hậu phương miền Bắc, lòng yêu nước và ý chí quyết thắng của nhân dân miền Nam đã từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh kiểu mới của đế quốc Mỹ, từng bước tiến lên giành thắng lợi to lớn.

Đại thắng mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã đưa dân tộc đến ngày vui thống nhất. Trong ngày “đất nước trọn niềm vui”, ngày hội “cả non sông thống nhất”, Người đã không kịp có mặt, điều mong muốn cuối cùng đến ngày đất nước thống nhất, “tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thiếu niên và nhi đồng yêu quý”⁽¹³⁾ vẫn chưa thực hiện được, nhưng cuộc đời và sự nghiệp của Người “đã trở thành tượng trưng cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì một nước Việt Nam tự do và thống nhất”⁽¹⁴⁾.

3. 45 năm trọn mùa Xuân độc lập, dân tộc ca mãi khúc hoàn ca thống nhất, vững bước đi lên

30.4.1975 đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc, từ những người dân mất nước, nhân dân ta đã lần lượt đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hiện thực hóa ước mơ thống nhất hai miền Nam - Bắc, khép lại một hành trình 30 năm gian khổ, mở ra khát vọng mới đáp ứng “điều mong muốn cuối cùng”

của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽¹⁵⁾.

45 năm đã đi qua, đất nước đã sang trang, được sống trong hòa bình chúng ta càng trân quý biết bao giá trị của độc lập và thống nhất, trân quý sự hy sinh xương máu của bao thế hệ anh hùng, của những năm tháng trường chinh cả dân tộc hành quân ra trận, góp công “mở nền thái bình muôn thuở”. “Ôn cố tri tân” là để nhắc nhở các thế hệ tiếp nối cần nâng niu, trân trọng và gìn giữ hòa bình. Khát vọng độc lập, tự do gắn với thống nhất và toàn vẹn đất nước như một giá trị vĩnh hằng, tiếp thêm sức mạnh lan tỏa đến hôm nay và mai sau. Nhìn về quá khứ để hướng tới tương lai, tìm thấy ở đó những bài học kinh nghiệm, sức mạnh và ý chí quyết tâm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc hôm nay.

Sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay đã và đang mở ra nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn, đe dọa đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Trong tình hình mới, Đảng tiếp tục xác định: “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội*”⁽¹⁶⁾. Để dân tộc ca mãi khúc khai hoàn ca thống nhất, hơn bao giờ hết chúng ta cần phải thấm nhuần những bài học quý báu:

Một là, lịch sử trường tồn của dân tộc đã cho thấy “*dựng nước phải đi đôi với giữ nước*”, muốn phát triển dân tộc phải chăm lo *giữ nước*, xây dựng quốc phòng, an ninh vững chắc. Giữ nước là giữ vững chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Trong bối cảnh thực tiễn mới, cần kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đó là “ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc”⁽¹⁷⁾. Mục tiêu tổng quát mà Đảng xác định là: “*Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ*”⁽¹⁸⁾. Lẽ dĩ nhiên, chúng ta không thể bảo vệ đất nước nếu chỉ bằng mong muốn hòa bình, không thể kiến thiết đất nước nếu chỉ bằng lòng yêu nước thuần túy mà phải bằng hành động, bằng thực tiễn phát triển về mọi mặt của đất nước. Xây dựng chủ

nghĩa xã hội là cơ sở để mang lại “cơm no, áo ấm” cho nhân dân, để giữ vững nền độc lập dân tộc, và ngược lại, độc lập dân tộc chỉ có được khi tự do, hạnh phúc của nhân dân được đảm bảo.

Hai là, xây dựng và bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ phải dựa trên *sức mạnh của toàn dân*. Chính nhân dân là những người “Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”, viết nên trang lịch sử hào hùng của dân tộc. Ngày nay, để giữ vững độc lập dân tộc, phải phát huy tất cả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trong nước như lời căn dặn của Hồ Chí Minh, muốn người ta giúp cho thì phải tự giúp mình trước đã. Muốn vậy, phải “không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân”, phải *chăm lo, bồi dưỡng* sức dân, bởi “dân chỉ biết đến giá trị của độc lập, tự do khi dân được ăn no, mặc ấm”. Đảng và Nhà nước phải giải quyết tốt *lợi ích* chính đáng của các giai cấp, tầng lớp, bộ phận. Tìm kiếm, trân trọng và phát huy các yếu tố tương đồng, xóa bỏ mọi thành kiến, mặc cảm, hận thù trong quá khứ để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước. Một trong những nhân tố của ý nghĩa quyết định để phát huy sức mạnh của toàn dân là xây dựng một đảng cách mạng, Đảng “*vừa là đạo đức, vừa là văn minh*” với vai trò nêu gương, mẫu mực của người đứng đầu. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đảm bảo trên thực tế quyền dân chủ thuộc về nhân dân - *dân là chủ và dân làm chủ*.

Ba là, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ không thể tách rời việc xây dựng *nội lực* đủ mạnh như sinh thời Hồ Chí Minh căn dặn: “có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do”⁽¹⁹⁾. Độc lập cần được chú ý *toàn diện* từ độc lập về lãnh thổ, về chủ quyền an ninh quốc gia đến độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa cũng như lối sống, đạo đức xã hội. Không thể có độc lập về chính trị nếu bị lệ thuộc về kinh tế. Không thể giữ vững được độc lập, chủ quyền nếu lối sống, đạo đức của xã hội bị suy thoái, văn hóa dân tộc bị biến dạng. Không thể có độc lập, tự do, thống nhất nếu không ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Không thể có độc lập thực sự nếu không xây dựng được lớp người biết trân trọng, biết kế thừa truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc.

Bốn là, độc lập không phải là sự biệt lập, khép

kin mà cần tận dụng *sức mạnh của thời đại* để xây dựng và phát triển đất nước trên tinh thần “thêm bạn, bớt thù”, Việt Nam “sẵn sàng là bạn là đối tác tin cậy” với tất cả các nước nhưng phải đảm bảo trên nguyên tắc “tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”. Lịch sử lập quốc của dân tộc, chúng ta đã trải qua nhiều đau thương, mất mát, hơn bao giờ hết, nhân dân Việt Nam luôn khao khát hòa bình và luôn nỗ lực hết mình để cứu vãn nền hòa bình, tuy nhiên, với lòng tự tôn dân tộc chúng ta không chấp nhận đánh đổi độc lập, chủ quyền lấy bất cứ thứ gì, không bao giờ cho phép vì lợi ích nào đó mà làm tổn hại đến quyền độc lập dân tộc, tự do thiêng liêng của Tổ quốc. Vì vậy, cùng với đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế nhưng đi liền với đó là “chủ động, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt Nam”⁽²⁰⁾.

Năm tháng sẽ qua đi nhưng khát vọng về một Việt Nam thống nhất và thịnh vượng thì vẫn còn nguyên giá trị. Trân quý giá trị của độc lập, thống nhất đất nước càng nhắc nhở chúng ta phải *đồng lòng, nhất trí*, muôn người như một. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song, với một dân tộc có *niềm tin, nhân tâm đoàn kết*, luôn lạc quan và lòng yêu nước vô song, nhất định chúng ta sẽ thành công, sẽ thống nhất trường tồn./

(1) (4), (5), (8), (10) Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), Nxb. CTQG, T4, tr.187, 3, 534, 280,154.

(2) Hồ Chí Minh Toàn tập, tldd, T3, tr.242.

(3) Hồ Chí Minh Toàn tập (2016), *Biên niên tiểu sử*, Nxb.CTQG, T2, tr.225.

(6), (11) Hồ Chí Minh Toàn tập, tldd, T14, tr.190, 533.

(7), (12), (13), (15) Hồ Chí Minh Toàn tập, tldd, T15, tr.627, 621, 621, 624.

(9) Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tldd, T3, tr.299.

(14) Thể giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch (1970), Nxb. Sự thật, T.3, tr.15.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.78.

(17), (18), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, tr.56, 33, 237.

(19) Hồ Chí Minh Toàn tập, tldd, T5, tr.553.